

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Số: 06/TM-ĐHCĐ-LNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 07 tháng 5 năm 2021

THƯ MỜI

Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh trân trọng kính mời:

Quý cổ đông của Công ty (ông/bà):theo danh sách cổ đông đã được chốt ngày 22 tháng 3 năm 2021.

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức:

Vào lúc: 14 giờ 00 phút, ngày 02/6/2021.

Tại: Hội trường Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Địa chỉ: Tổ dân phố Liên Cơ - Thị trấn Nông trường Lệ Ninh-Lệ Thủy -Quảng Bình

Nội dung Đại hội:

1. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2. Báo cáo của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
3. Thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
5. Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2021.
6. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; Một số chỉ tiêu Kế hoạch sản SXKD năm 2021.
7. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh.
8. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Để công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội với Văn phòng Công ty trước 16 giờ, ngày 01/6/2021. Anh Phong - Trưởng phòng TC-HC.

Điện thoại: 0913588557

Fax: 0232.3996211

Tài liệu phục vụ Đại hội, biểu mẫu đăng ký tham dự Đại hội, ủy quyền tham dự Đại hội sẽ được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho các cổ đông và được đăng tải trên trang Web Công ty: www.leninh.vn

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Quảng Bình, ngày 07 tháng 5 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

	Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	14h – 14h30	Đón tiếp đại biểu, Cổ đông	Đ/c Phong TB, Đ/c Tịnh
2	14h30 – 14h40	- Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho Cổ đông	Đ/c Phong TB và Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	14h40 – 14h50	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ - Khai mạc Đại hội.	Đ/c Trần Công Văn
4	14h50 – 15h00	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Đ/c Lê Văn Phong
5	15h00 – 15h05	Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch	Đ/c Lê Thanh Hùng
6	15h05 – 15h10	Giới thiệu đề cử danh sách Ban Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu	Đ/c Lê Thanh Hùng
7	15h10 – 15h15	- Thông qua: + Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông + Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông	Đ/c Lê Thanh Hùng
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	15h15 – 15h20	Công bố Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Bình về việc cho người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2021;	Đ/c Nguyễn Mậu Hào
2	15h20 – 15h30	- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh	Đ/c Nguyễn Mậu Hào
2	15h30 – 15h40	- Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Đ/c Nguyễn Mậu Hào
3	15h40 – 15h50	- Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Đ/c Lê Hồng Sơn
4	15h50-16h00	- Thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020;	Đ/c Hoàng Thị Phương
5	15h00-16h05	- Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức.năm 2020 và một số chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2021	Đ/c Hoàng Thị Phương

	Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
7	16h05- 16h15	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	Đ/c Hoàng Thị Phương
8	16h15-16h30	- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021.	Đ/c Hoàng Thị Phương
13	16h30 – 16h40	Thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội	Đ/c Nguyễn Đức Triền
III BẾ MẠC ĐẠI HỘI			
1	16h40– 16h50	Thông qua dự thảo Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	Đ/c Hoàng Văn Khiêm
2	16h50– 17h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội Chào cờ	Đ/c Lê Thanh Hùng



FM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
LÊ NINH
 Nguyễn Mậu Hào

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Lệ Ninh (gọi tắt là ĐHĐCĐ), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc chế độ không chuông.

4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong Chương trình làm việc của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Thẻ biểu quyết phải ghi rõ Họ và tên cổ đông/người được ủy quyền, số cổ phần được quyền biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết được gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết (*đồng ý/ không đồng ý*) cổ đông sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết lên cao theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch Đại hội.

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Báo cáo của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

+ Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

+ Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021.

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020; Một số chỉ tiêu KHSXKD năm 2021.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐH trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lê Ninh.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình làm việc của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHCĐ.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng Chương trình làm việc, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung Chương trình làm việc của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo Chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Đoàn Chủ tịch có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp ĐHĐCĐ có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;

3. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước toàn thể Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lệ Ninh. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LỆ NINH
H. LỆ THỦY - QUẢNG BÌNH
Nguyễn Mậu Hào

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Lệ Ninh thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và được sửa đổi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26/4/2019;
- Căn cứ Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:

I. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 12 phiên họp, ban hành 12 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; Hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các

Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày ký ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/2020/NQ	01/3/2020	Thông qua việc vay vốn tại Agribank Chi nhánh tỉnh Quảng Bình	100%
2	Số: 181/NQ-HĐQT	11/3/2020	Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2020, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý II/2020 và công tác cán bộ, đào tạo cán bộ	100%
3	Số: 181/NQ-HĐQT	14/3/2020	Thông qua kết quả giới thiệu nhân sự đề nghị bầu chức danh Chủ tịch HĐQT và Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Lệ Ninh	100%
4	Số: 244/2020/NQ	03/4/2020	Về việc chỉ định người phụ trách Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh; chỉ định người đại diện ký kết các Hợp đồng, văn bản, chứng từ giao dịch với Agribank Chi nhánh Quảng Bình của Công ty cổ phần Lệ Ninh	100%
5	Số: 471/NQ-HĐQT	21/4/2020	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh	100%
6	Số: 473/NQ-HĐQT	22/4/2020	Công nhận kết quả bầu Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lệ Ninh	100%
7	Số: 475/NQ-HĐQT	22/4/2020	Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
8	Số: 478/NQ-HĐQT	24/4/2020	Thông qua các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 để người đại diện phần vốn Nhà nước biểu quyết tại	100%

			Đại hội,...	
9	Số: 481/NQ-HĐQT	02/6/2020	Thông qua các nội dung căn biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2020	100%
10	Số: 483/NQ-HĐQT	09/9/2020	Thông qua một số chủ trương về kế hoạch sản xuất trong thời gian tới của Công ty cổ phần Lệ Ninh	100%
11	Số: 485/NQ-HĐQT	13/11/2020	Thông qua một số chủ trương về kế hoạch sản xuất trong thời gian tới của Công ty cổ phần Lệ Ninh	100%
12	Số: 955/NQ-HĐQT	10/12/2020	Về việc trả lại đất cho Nhà nước	100%

- Hội đồng quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ khách hàng, nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự,... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

- HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT cũng đã phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân đồng thời phối hợp, cộng đồng để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và người lao động.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

2.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Doanh thu: 74.692 triệu đồng đạt 79,46% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 962 triệu đồng đạt 71,26% kế hoạch
- Nộp thuế: 5.481 triệu đồng đạt 89% kế hoạch
- BHXH, BHYT, TN: 7.585 triệu đồng đạt 100% kế hoạch
- Thu nhập bình quân: 3,5 triệu đồng đạt 89,97% kế hoạch

2.2. Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2020

- Lợi nhuận sau thuế: 800,92 triệu đồng, được phân bổ như sau:

+ Quỹ đầu tư PTSX:	72,87 triệu đồng, chiếm 9,1%
+ Quỹ khen thưởng:	400 triệu đồng, chiếm 49,96%
+ Quỹ thưởng ban điều hành:	40 triệu đồng, chiếm 4,98%
+ Chia cổ tức:	288,05 triệu đồng, chiếm 35,96%

3. Trả thù lao cho HĐQT, BKS và các lợi ích có liên quan

- Tổng quỹ lương chi trả cho HĐQT và TBKS:	1.047.932.100 đồng
- Phụ cấp thư ký HĐQT và thành viên BKS:	33.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng BKH:	40.000.000 đồng

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Trong năm 2020, Giám đốc của Công ty cổ phần Lệ Ninh đã bám vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT để điều hành sản xuất. Giám đốc Công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cộng đồng phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã chủ động trong thực thi nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác trong năm 2020 đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa đạt theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua: sản lượng mỏ khai thác và chế biến, sản lượng dăm gỗ chế biến, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập từ lương của người lao động. Lý do: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ảnh hưởng của điều kiện khí hậu thời tiết (đầu năm nắng hạn gay gắt, cuối năm mưa nhiều kéo dài) đã làm cho việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa gặp nhiều khó khăn.

- Triển khai thực hiện tốt và đúng tiến độ các kế hoạch sản xuất đảm bảo theo Nghị quyết của HĐQT thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Giám đốc Công ty điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, Giám đốc Công ty còn có những nhược điểm sau cần khắc phục:

- Chưa chủ động và thiếu quyết đoán trong chỉ đạo điều hành công việc hàng ngày.

- Thiếu sáng tạo và phương pháp xử lý các vướng mắc chưa dứt khoát, quyết đoán trên cương vị là Giám đốc điều hành. Cần phải giải quyết, xử lý các mâu thuẫn phát sinh trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các sự vụ liên quan trên cơ sở nắm chắc pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

- Kết quả chỉ đạo điều hành sản xuất hàng ngày và tác dụng vào các đối tượng bị quản lý còn chậm, chưa mạnh mẽ và thiếu chiều sâu. Còn thiếu kinh nghiệm trong công tác điều hành sản xuất và quản lý kinh tế.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2021

1. Nhận định tình hình

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phấn đấu SXKD đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

- Tập thể CBCN Công ty luôn biết phát huy truyền thống đoàn kết với tinh thần tự lực, tự cường, cần cù sáng tạo trong LĐSX, cùng nhau chung sức, chung lòng quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra.

b. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp khó lường đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra gặp rất nhiều khó khăn, từ đó đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống của CBCN &NLĐ của Công ty.

- Khí hậu, thời tiết ngày càng có diễn biến khắc nghiệt hơn làm cho vườn cây cao su bị bệnh ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh trưởng và phát triển để cho sản lượng mù.

- Chi phí sản xuất ngày càng tăng, đó là: Lãi suất vay, nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất, lương tối thiểu vùng tăng gây áp lực rất lớn cho doanh nghiệp.

- Bộ máy quản lý cấp các phòng còn chồng chéo, đôi dư.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu KHSXKD năm 2021

- Doanh thu:	84.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	990 triệu đồng
- BHXH, BHYT:	7.500 triệu đồng
- Nộp thuế:	6.153 triệu đồng

3. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2021

Tổng vốn đầu tư XDCB dự kiến:	24,6 tỷ đồng
- Trồng rừng sản xuất:	0,9 tỷ đồng
- Chăm sóc cao su KTCB:	19,5 tỷ đồng
- Đường giao thông nội vùng:	0,3 tỷ đồng

- Mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa nhà máy sản xuất, nhà làm việc,... : 3,9 tỷ đồng

4. Về tổ chức bộ máy của Công ty trong năm 2021

- Cơ cấu lại ngành sản xuất chính, bằng cách chuyển một số diện tích đất cao su già thành lý có chất đất kém không phù hợp với cây cao su, thì cho chuyển sang trồng rừng sản xuất, liên doanh liên kết chăn nuôi, khai thác đá làm vật liệu xây dựng.

- Sắp xếp tinh giảm bộ máy quản lý từ cấp phòng đến các đơn vị thành viên hợp lý. Do quy mô sản xuất giảm, cán bộ quản lý từ cấp trưởng phòng, đội trưởng đến nhân viên các phòng, các đơn vị dư thừa, đặc biệt tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới. Vì vậy, những cán bộ quản lý đủ điều kiện nghỉ hưu, Công ty kêu gọi, động viên cho về hưu trước tuổi.

- Sáp nhập một số phòng, các đơn vị sản xuất nông nghiệp;

- Chia tách, sắp xếp lại quy mô giữa các đơn vị quản lý.

5. Thực hiện KH phân phối lợi nhuận năm 2021

- Lợi nhuận sau thuế: 850 triệu đồng

- KH phân phối như sau:

+ Quỹ đầu tư PTSX: 72 triệu đồng

+ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 450 triệu đồng

+ Thưởng BĐH: 40 triệu đồng

+ Chia cổ tức: 288 triệu đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 11 tháng 05 năm 2021

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020 /QH 14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Lê Ninh;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lê Ninh;
- Căn cứ báo cáo tài chính của công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Quốc tế;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lê Ninh Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

I. TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ TỪNG THÀNH VIÊN

1. Đánh giá hoạt động của BKS

- Ban kiểm soát Công ty CP Lê Ninh nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 3 thành viên(từ ngày 1/4/2020 thiếu 01 đ/c do chuyển công tác khác) đến ngày 16/06/2020 đại hội đồng cổ đông thường thường niên năm 2020 đã bãi nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà: Võ Thị Thắm đồng thời bầu bổ sung ông: Lê Tùng Định vào làm thành viên BKS thay cho bà: Võ Thị Thắm chuyển công tác; Trong năm 2020 BKS đã họp 3 phiên 3/3 đạt 100% thành viên tham dự họp đã triển khai một số công việc cụ thể như sau:
 - Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), giám sát việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; BKS đã giám sát 01 nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2020 và 12 nghị quyết của hội đồng quản trị.

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình quản lý; Giám sát HĐQT và BGD về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020; Ban giám đốc triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đã kiểm tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty, kiểm tra việc chi trả tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH ...
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong công tác lập báo cáo tài chính hàng quý, năm; Xem xét báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn và kiểm toán quốc tế.

2. Đánh giá kết quả của từng thành viên:

Căn cứ vào hoạt động của BKS và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công. Tập thể BKS đánh giá các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty.

Tồn tại: BKS chưa thực hiện được giám sát toàn diện hoạt động quản lý SXKD của công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2020 đã thông qua một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội Dung	Năm 2020	Năm 2019	Đạt % so năm 2019
1	Tổng doanh thu	74.329.484.592	92.157.571.520	80,65
2	Tổng chi phí	73.367.494.628	90.869.984.680	
3	Chi phí thuế TNDN	161.062.488	261.527.887	
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	800.927.476	1.026.058.953	78,06

-BKS nhận thấy tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp

luật; Kết quả SXKD và số liệu kế toán đã được kiểm toán chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác trung thực và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

2. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Lê Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán Quốc tế. Báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực kế toán hiện hành và thể hiện đúng hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2019	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	7.919.471.224	3,29	14.531.006.494	6,34
2	Tài sản dài hạn	232.975.259.070	96,71	213.690.423.356	93,66
	<i>Tổng tài sản</i>	240.894.730.294	100	228.221.429.850	100
3	Nợ phải trả	156.658.758.407	65,03	143.695.792.766	62,96
4	Vốn chủ sở hữu	84.235.971.887	34,97	84.525.637.084	37,04
	Tổng nguồn vốn	240.894.730.294	100	228.221.429.850	100

3. Một số chỉ tiêu chính đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2020

Một số chỉ tiêu chính đánh giá hiệu quả	Mức độ đạt năm 2020	Mức độ đạt năm 2019	So sánh với năm 2019
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	0,194	0,299	64,89%
Khả năng sinh lời của tài sản(ROA)	0,34	0,47	72,34 %

Khả năng sinh lời của vốn CSH(ROE)	0,95	1,20	79,16%
Hệ số sinh lợi của doanh thu thuần(R0S)	1,09	1,1	99,09%

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Lệ Ninh có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn CSH thấp hơn so với năm 2019 và điều quan trọng hơn là vốn của chủ sở hữu, của cổ đông được bảo toàn.

4. Về tiền lương

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tiền lương 2020 ; thu nhập bình quân CBCNV năm 2020 là : 3.509.000 đồng/người/tháng đạt 88,16 % so với năm 2019; Công ty đã phân phối quỹ lương một cách hợp lý, đúng chế độ và theo đúng phương án tiền lương năm 2020 và quy chế của công ty đã ban hành đúng luật doanh nghiệp .

5. Hoạt động giám sát của BKS đối với hội đồng quản trị, ban giám đốc điều hành và cổ đông:

HDQT ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HDQT ban hành đều đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HDQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, giám sát hoạt động của BGĐđiều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD của Công ty. Phối hợp cùng với BGĐ điều hành chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020. Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HDQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật, đảm bảo lợi ích của Công ty và của cổ đông. Trong

năm 2020 Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc đã có những chỉ đạo, điều hành thích hợp trước biến động của nền kinh tế, nhu cầu cao su thị trường trong nước và thế giới cũng như đại dịch bệnh covid 19. Mà các chỉ tiêu lợi nhuận; ngân sách; BHXH; BHYT; Tiền lương;... Công ty đều đạt kế hoạch; Hiệu quả SXKD đạt được nhiều kết quả; Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang lâm vào suy thoái đất nước ta cũng không ngoại lệ mà Công ty vẫn đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; Đây là một điều đáng quý và đáng trân trọng cho những nỗ lực phấn đấu không ngừng của HĐQT; Ban giám đốc cùng tập thể cốt cán và người lao động trong toàn Công ty; BKS nhất trí với báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Đối với cổ đông: BKS luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu hợp lý của cổ đông theo quy định tại điều lệ và luật Doanh nghiệp.

6. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của hội đồng quản trị, ban giám đốc và các CBQL khác;

- BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện của hội đồng quản trị, BGD điều hành và các đơn vị thành viên trong công ty để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của điều lệ và pháp luật.

- BKS được mời đại diện họp và tham gia ý kiến trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng, quý, năm, sơ kết, tổng kết, các phương án tiền lương hàng năm., phương án SXKD của công ty và của các đơn vị trực thuộc. Được cung cấp thông tin đầy đủ các nghị quyết, quyết định của hội đồng quản trị; hồ sơ sổ sách theo yêu cầu.

- Đối với các CBQL khác: Khi BKS có yêu cầu đều tạo điều kiện thuận lợi cung cấp thông tin đầy đủ chính xác cho ban kiểm soát.

7. Hoạt động khác của BKS:

Tham vào các tiểu ban xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của công ty; các nhà máy sản xuất gỗ dăm, nhà máy chế biến cao su; phương án tiền lương ngành cao kinh doanh, cao su KTCB; tham gia công tác nghiệm thu hàng tháng, giám sát mũ cao su mua ngoài ...

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021.



Triển khai nhiệm vụ công tác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty. Thẩm tra Báo cáo tài chính quý; 6 tháng đầu năm 2021 và năm 2021. Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo chuyên đề như: công tác quản lý XDCB ,hợp đồng mua bán, tiền lương, BHXH, công tác thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT... Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

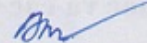
Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban; các đơn vị trực thuộc công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, BGD;
- Các phòng;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Hồng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
<i>Số 318/TTr-HĐQT</i>	<i>Lệ ninh, ngày 07 tháng 5 năm 2021</i>

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính
Ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020*

<u>Kính trình:</u>	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lệ ninh
---------------------------	--

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lệ ninh.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế AC thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 01/01/2020-31/12/2020. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán AC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

Trích
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
 Của năm tài chính: Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020
 (kèm theo tờ trình số 38/TTr-HĐQT-MĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lê Ninh nhiệm kỳ 2015 - 2020 báo cáo tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020; 82.300.670.000VND . Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	761.700	10.000	7.617.000.000	9,25
2	Cổ đông là Nhà nước	7.468.367	10.000	74.683.670.000	90,75
Cộng		8.230.067		82.300.670.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Mậu Hào | Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2. Ông Lê Thanh Hùng | - Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Công Văn | - PGĐ Công ty |
| 4. Bà Hoàng Thị Phương | - Kế toán trưởng |
| 5. Ông: Phạm Ngọc Thành | TP Kế hoạch |

2- Ban kiểm soát:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Lê Hồng Sơn | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Liên | - TV Ban kiểm soát |
| 3. Ông: Trương Tùng Định | TV Ban kiểm soát |

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020

1- Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.050.205.661
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	10.552.915.798
05	Doanh thu hoạt động tài chính	54.468.717
06	Chi phí tài chính	2.353.764.777
07	Chi phí bán hàng	4.137.836.400
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.896.528.237

Số TT	Chi tiêu	Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	219.255.101
10	Thu nhập khác	1.224.810.214
11	Chi phí khác	482.075.351
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	742.734.863
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	961.989.964
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	800.927.476

2- Tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.919.471.224	14.531.006.494
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	222.514.528	2.052.362.041
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III.	Các khoản phải thu	4.216.502.886	5.835.465.163
III	Hàng tồn kho	3.466.422.053	6.643.179.290
IV	Tài sản ngắn hạn khác	14.031.757	
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	232.975.259.070	213.690.423.356
I.	Các khoản phải thu dài hạn	518.132.200	541.837.300
II.	Tài sản cố định	60.003.963.761	52.942.997.062
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	171.879.568.130	159.278.593.361
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	573.594.979	926.995.633
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		240.894.730.294	228.221.429.850
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	NỢ PHẢI TRẢ	156.658.758.407	143.695.792.766
I.	Vay và nợ ngắn hạn	40.846.332.107	48.530.429.866
II	Nợ dài hạn	115.82.426.300	95.165.362.900
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.235.971.887	84.525.637.084
I.	Vốn chủ sở hữu	83.267.604.084	83.434.728.953
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	968.367.803	1.090.908.131
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		240.894.730.294	228.221.429.850

* Ghi chú:

IV/ THUYẾT MINH CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD

Đơn vị tính: Đồng

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
	Từ ngày 01/01/2020
	đến hết 31/12/2020
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	73.050.205.661
<i>Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>73.050.205.661</i>
<i>Doanh thu hoạt động khác</i>	
2. Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	62.497.289.863
<i>Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán</i>	
<i>Giá vốn hoạt động khác</i>	
3. Doanh thu tài chính	54.468.717
Lãi tiền gửi	54.468.717
4. Chi phí tài chính	2.353.764.777
Lãi tiền vay	2.353.764.777
5. Thu nhập khác	1.224.810.214
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
- <i>Thu thanh lý TSCĐ</i>	
- <i>Chi phí thanh lý tscđ</i>	
Tiền cho thuê, quản lý tài sản	862.304.091
Các khoản thu nhập khác	362.506.123
Cộng	1.224.810.214
6. Chi phí khác	482.075.351
Lãi chậm nộp BHXH	153.005.827
Khấu hao TSCĐ không sử dụng	212.228.909
Các khoản chi phí khác	116.840.615
Cộng	482.075.351
7. Chi phí thuế TNNH	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	961.989.964
- Chi phí không được trừ	188.456.376
- Thu nhập tính thuế	
- Thuế suất thuế TNDN	20% và được giảm 30% của 20%
Cộng	
8. Chi phí sxkd theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	56.810.690.489
- Chi phí nhân công	17.342.556.839
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.708.356.851
- Chi phí bằng tiền khác	7.430.105.198
Cộng	86.291.709.377

9. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020

Lợi nhuận trước thuế TNDN	961.989.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp (%)	161.062.488
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.927.476

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm tài chính 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Mậu Hào

TỜ TRÌNH**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ, CHI TRẢ CỔ TỨC
NĂM 2020; MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2021**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế kiểm toán ngày 18/03/2021,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2020; một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, cụ thể:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế, chi trả cổ tức năm 2020

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	9,10	72.875.131	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	49,96	400.000.000	Mức/trích bằng 0,25 tháng tiền lương bình quân thực hiện người lao động
3	Trích Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành doanh nghiệp, Trưởng ban kiểm soát	4,98	40.000.000	Mức trích bằng 0,47 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách
4	Trích lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,96	288.052.345	đồng/cổ phần
5	Tổng số	100	800.927.476	

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 35 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức 0,35%).

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
I	Ngành Trồng trọt			
	Cây cao su:			
	1.1. Diện tích cao su (quy đồng đặc)	Ha	1.375,08	
	- Cao su Kinh doanh	Ha	595,53	
	- Cao su KTCB	Ha	779,55	
1	- Trồng mới cao su	Tấn	0	
	1.2. Sản lượng mù khai thác	Tấn	860	
	- Mù 3L	Tấn	716	
	- Mù V10		144	
2	Rừng trồng sản xuất			
	- Trồng rừng sản xuất	Ha	37,3	
II	Ngành chế biến			
	Chế biến mù cao su	Tấn	860	
1	- Mù 3L Công ty	Tấn	716	
	- Mù V10 Công ty	Tấn	144	
2	Chế biến Dăm gỗ	Tấn	20.000	
3	Chế biến tinh dầu sả			
		Kg	650	
III	Kế hoạch đầu tư XDCB			
	Tổng vốn đầu tư XDCB dự kiến		24,6	
	- Trồng rừng sản xuất		0,9	
	- Chăm sóc cao su KTCB		19,5	
	- Đường giao thông nội vùng	Tỷ đồng	0,3	
	- Mua sắm máy móc thiết bị ; sửa chữa dây chuyền MMTB, nhà máy sản xuất, nhà làm việc,...		3,9	
IV	Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính			

1	Doanh thu	Triệu đồng	84.000	
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.214	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	990	
4	Thu nhập bình quân/lao động/tháng	Triệu đồng	3,8	
5	Chi trả cổ tức	35 đồng/cổ phần (tương đương tỷ lệ cổ tức 0,35%)		

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
 - Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Căn cứ vào công bố Danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh.
- Hội đồng quản trị thông qua Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Lệ Ninh với các nội dung như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UBCKNN chấp thuận;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.


2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

HĐQT và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh xét thấy các công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán quốc tế (AC);
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn KRESTON (VN);
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội - HANOIAC.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng qui định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc; Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Mậu Hào

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2020, kế hoạch thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2020 theo kế hoạch;
- Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021,

1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020

Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2020 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng	Lương khoán	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			919.432.100	919.432.100
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT từ 01/01/2020-31/3/2020		56.700.000	56.700.000
2	Nguyễn Mậu Hào	P. Giám đốc từ 01/01/2020-31/3/2020	40.000.000	42.000.000	42.000.000
	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT từ 01/4/2020-31/12/2020		200.500.000	200.500.000
3	Lê Thanh Hùng	Giám đốc		204.797.000	204.797.000
4	Trần Công Văn	P. Giám đốc		190.300.000	190.300.000
5	Hoàng Thị Phương	Kế toán trưởng		182.003.000	182.003.000
6	Phạm Ngọc Thành	từ 01/7/2020 - 31/12/2020		43.132.100	43.132.100
II	Ban kiểm soát			128.500.000	149.500.000
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS		128.500.000	128.500.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	12.000.000		12.000.000
3	Võ Thị Thắm	Thành viên từ 01/01/2020-	3.000.000		3.000.000

		31/3/2020			
4	Lê Tùng Định	Thành viên từ 01/7/2020 - 31/12/2020	6.000.000		6.000.000
III	Thư ký HĐQT		12.000.000		12.000.000
I	Hoàng Văn Khiêm		12.000.000		12.000.000
	Tổng cộng		73.000.000	1.047.932.100	1.120.932.100

- Khoản tiền thưởng cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) chưa phân bổ cho từng thành viên.

- HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, hưởng qua lương.

- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021:

2.1. Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:

- Số thành viên Hội đồng quản trị: **05** thành viên

- HĐQT chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

2.2. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: **03** thành viên

+ Trưởng BKS chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

+ Thành viên BKS, kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người


Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2.3. Mức thù lao hàng tháng của Thư ký HĐQT:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng.

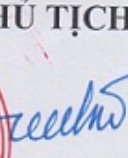
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021 như trên./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Mậu Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
Số: 317/CTLN-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày 07 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về việc quản lý người đại diện vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại DNNN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Lệ Ninh thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và được sửa đổi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26/4/2019;
- Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(Có bản phụ lục; bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

(Kèm theo Tờ trình số: /2021/DHĐCĐ ngày 07/5/2021 của HĐQT)

Mục lục	Nội dung sửa đổi, bổ sung
CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG Điều 1. Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung khoản 1.1. Điều 1 như sau: “và theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này”;- Sửa đổi, bổ sung khoản 1.2. Điều 1 như sau “số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020”;- Bổ sung khoản 1.3. Điều 1 như sau: ““Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019”;- Mục 1.3, 1.4, 1.5, 1.6 khoản 1 Điều 1 được sửa đổi thành khoản 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 khoản Điều 1;- Sửa đổi, bổ sung khoản 1.7. Điều 1 thành khoản 1.8. Điều 1 như sau: “khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán” được sửa thành “ khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020”;- Mục 1.8, 1.9 khoản 1 Điều 1 được sửa đổi thành khoản 1.9, 1.10 khoản 1 Điều 1;- Các nội dung, điều khoản khác giữ nguyên.

CHƯƠNG II: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Giữ nguyên.
CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	Giữ nguyên.
CHƯƠNG IV: PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ	Giữ nguyên.
CHƯƠNG V: VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG Điều 24. Quyền của cổ đông Điều 25: Nghĩa vụ của cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 như sau: “10%” sửa thành “5%”; - Sửa đổi, bổ sung mục 2.2. khoản 2 Điều 24 như sau: “Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các Báo cáo của Ban kiểm soát” sửa thành “Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty”; - Bổ sung khoản 5, 6 Điều 25; - Khoản 5, 6,7 Điều 25 được sửa đổi thành khoản 7, 8, 9 Điều 25; <p>Các nội dung khác được giữ nguyên.</p>

**CHƯƠNG VI: CƠ CẤU TỔ CHỨC,
QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VÀ HOẠT
ĐỘNG**

Điều 27: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 27 như sau: “bò Xí nghiệp chăn nuôi” bổ sung Nhà máy cưa xẻ và chế biến gỗ”;
- Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 27 như sau: “Các Đội chuyên sản xuất cây cao su; cây ngắn ngày, cây dược liệu (sà, nghệ)” sửa thành “Các Đội chuyên sản xuất cây cao su; cây ngắn ngày, cây dược liệu”;

Điều 29. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Bổ sung Mục 1.7, mục 1.8, mục 1.9, mục 1.10 Khoản 1 Điều 29;
- Mục 1.7. khoản 1 Điều 29 sửa thành mục 1.11. Khoản 1 Điều 29;

Điều 30. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi Điều 30 như sau: “Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và đại diện được ủy quyền” sửa thành “Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông”

Điều 31. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 như sau: “mười (10) ngày” sửa thành “hai mươi một (21) ngày”;
- Sửa đổi, bổ sung mục 4.2. khoản 4 Điều 31 như sau: “10% cổ phần” sửa thành “05% cổ phần”;

Điều 34. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau: “Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông” được sửa thành “Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua”;

Điều 35: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Bổ sung Điều 35 như sau: “Nghị Quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông”;
- Bổ sung khoản 1 Điều 35 như sau: “và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức

	<p>diện từ khác”;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung mục 1.9. khoản 1 Điều 35 như sau: “Chữ ký của chủ tọa và thư ký” được sửa thành “Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp”; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35;
<p>Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau: cụm từ “quyết định” sửa thành “Nghị quyết”, thêm nội dung “quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp”;
<p>Điều 37: Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung mục 6.1 Khoản 6 Điều 37 như sau: “tại khoản 2 Điều 18 của Luật Là – Sửa đổi, bổ sung mục 6.2 Khoản 6 Điều 37 như sau: “Cổ đông nhà nước và Cổ đông sở hữu tối thiểu 5.000 cổ phần trở lên” sửa thành “Là Cổ đông nhà nước và Cổ đông khác sở hữu cổ phần của Công ty”; - Sửa đổi, bổ sung mục 6.6 Khoản 6 Điều 37 như sau: “tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp” sửa thành “tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp”;
<p>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung khoản 1 Điều 40 như sau: “Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm giám đốc công ty theo điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp 2020”;
<p>Điều 41: Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung mục 3.1. khoản 3 Điều 41 như sau: “(03)” sửa đổi thành “(05)”;

<p>Điều 46. Giám đốc điều hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung mục 3.3. khoản 3 Điều 41 như sau: “(Đa số thành viên Ban kiểm soát)” sửa đổi thành “(Ban Kiểm soát)”; - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 41 như sau: “(15 ngày)” sửa đổi thành “(07 ngày)”; - Bổ sung khoản 2 Điều 46 như sau: “và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế”; - Sửa đổi, bổ sung mục 3.1. khoản 3 Điều 46 như sau: “Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020”; - Sửa đổi, bổ sung mục 3.2. khoản 3 Điều 46 như sau: “Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty”; - Mục 3.3 Khoản 3, mục 3.4 Điều 46 sửa thành mục 3.4 khoản 3, mục 3.5 khoản 3 Điều 46;
<p>Điều 47. Người phụ trách quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điều 47 “Thư ký Công ty” sửa thành “Người phụ trách quản trị Công ty”
<p>Điều 51. Ban Kiểm soát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung mục 5.2 khoản 5 Điều 51 như sau: “tại khoản 1 và 2 Điều 169 Luật doanh nghiệp”;
<p>Điều 52. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 52 như sau: “Khoản 2 Điều 114” sửa thành “khoản 2 Điều 115”; - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 52 như sau: “Khoản 2 Điều 114” sửa thành “khoản 2 Điều 115”; - Các điều khoản khác giữ nguyên.

CHƯƠNG VII: LAO ĐỘNG	Giữ nguyên
CHƯƠNG VIII: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG TY	Giữ nguyên
CHƯƠNG IX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	Giữ nguyên
CHƯƠNG X: CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 65 như sau: “Con dấu của Công ty cổ phần Lê Ninh được khắc theo quy định của luật pháp” sửa thành “Con dấu bao gồm con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”; - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 65 như sau: “Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành” sửa thành “Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành”; - Các nội dung khác giữ nguyên.

(Dự thảo) NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về việc quản lý người đại diện vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại DNNN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Căn Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017;
- Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 02/6/2021;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 02/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các Chương, Điều và toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

- Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua các Chương, Điều và toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng thường niên năm 2021. (đính kèm Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng thường niên năm 2021. (đính kèm Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

Điều 4: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

4.1. Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn (từ 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020):

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.050.205.661
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	10.552.915.798
05	Doanh thu hoạt động tài chính	54.468.717
06	Chi phí tài chính	2.353.764.777
07	Chi phí bán hàng	4.137.836.400
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.896.528.237
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	219.255.101
10	Thu nhập khác	1.224.810.214
11	Chi phí khác	482.075.351
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	742.734.863
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	961.989.964
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	800.927.476

b. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.919.471.224	14.531.006.494
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	222.514.528	2.052.362.041
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
III.	Các khoản phải thu	4.216.502.886	5.835.465.163
III	Hàng tồn kho	3.466.422.053	6.643.179.290
IV	Tài sản ngắn hạn khác	14.031.757	
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	232.975.259.070	213.690.423.356
I.	Các khoản phải thu dài hạn	518.132.200	541.837.300
II.	Tài sản cố định	60.003.963.761	52.942.997.062
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	171.879.568.130	159.278.593.361
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	573.594.979	929.995.633
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		240.894.730.294	228.221.429.850
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	NỢ PHẢI TRẢ	156.658.758.407	143.695.792.766
I.	Vay và nợ ngắn hạn	40.846.332.107	48.530.429.866
II	Nợ dài hạn	115.812.426.300	95.165.362.900
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.235.971.887	84.525.637.084
I.	Vốn chủ sở hữu	83.267.604.084	83.434.728.953
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	968.367.803	1.090.908.131
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		240.894.730.294	228.221.429.850

4.2. Thuyết minh chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ ngày 01/01/2020 đến hết 31/12/2020
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	73.050.205.661
Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm	73.050.205.661
Doanh thu hoạt động khác	
2. Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	62.497.289.863
Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán	
Giá vốn hoạt động khác	

3. Doanh thu tài chính	54.468.717
Lãi tiền gửi	54.468.717
4. Chi phí tài chính	2.353.764.777
Lãi tiền vay	2.353.764.777
5. Thu nhập khác	1.224.810.214
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
- Thu thanh lý TSCĐ	
- Chi phí thanh lý TSCĐ	
Tiền cho thuê, quản lý tài sản	862.304.091
Các khoản thu nhập khác	362.506.123
Cộng	1.224.810.214
6. Chi phí khác	482.075.351
Lãi chậm nộp BHXH	153.005.827
Khấu hao tài sản không sử dụng	212.228.909
Các khoản chi phí khác	116.840.615
Cộng	482.075.351
7. Chi phí thuế TNNH	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	961.989.964
- Chi phí không được trừ	188.456.376
- Thu nhập tính thuế	
- Thuế suất thuế TNDN	20% và được giảm 30% của 20%
Cộng	
8. Chi phí SXKD theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	56.810.690.489
- Chi phí nhân công	17.342.556.839
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.708.356.851
- Chi phí bằng tiền khác	7.430.105.198
Cộng	86.291.709.377
9. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020	
Lợi nhuận trước thuế TNDN	961.989.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.927.476

(Chi tiết cụ thể có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 bởi Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế (AC) đính kèm).

Điều 5: Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2020:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	9,10	72.875.131	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	49,96	400.000.000	Mức trích bằng 0,25 tháng tiền lương bình quân thực hiện người lao động
3	Trích Quỹ Thường ban quản lý, điều hành doanh nghiệp, Trưởng ban kiểm soát	4,98	40.000.000	Mức trích bằng 0,47 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách
4	Trích lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,96	288.052.345	
5	Tổng số	100	800.927.476	

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 35 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức 0,35%).

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

5.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
I	Ngành Trồng trọt			
	Cây cao su:			
	1.1. Diện tích cao su (quy đồng đặc)	Ha	1.375,08	
	- Cao su Kinh doanh	Ha	595,53	
	- Cao su KTCB	Ha	779,55	
1	- Trồng mới cao su	Tấn	0	
	1.2. Sản lượng mủ khai thác	Tấn	860	
	- Mủ 3L	Tấn	716	
	- Mủ V10		144	

2	Rừng trồng sản xuất - Trồng rừng sản xuất	Ha	37,3	
II Ngành chế biến				
1	Chế biến mủ cao su - Mủ 3L Công ty - Mủ V10 Công ty	Tấn Tấn Tấn	860 716 144	
2	Chế biến Dăm gỗ	Tấn	20.000	
3	Chế biến tinh dầu sả	Kg	650	
III Kế hoạch đầu tư XD CB				
	Tổng vốn đầu tư XD CB dự kiến - Trồng rừng sản xuất - Chăm sóc cao su KTCB - Đường giao thông nội vùng - Mua sắm máy móc thiết bị ; sửa chữa dây chuyền MMTB, nhà máy sản xuất, nhà làm việc,...	Tỷ đồng	24,6 0,9 19,5 0,3 3,9	
IV Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	Triệu đồng	84.000	
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.214	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	990	
4	Thu nhập bình quân/lao động/tháng	Triệu đồng	3,8	
5	Chi trả cổ tức	35 đồng/cổ phần (tương đương tỷ lệ cổ tức 0,35%)		

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế (AC); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn KRESTON (VN); Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tư vấn Hà Nội – HANOIAC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Điều 7: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021. Cụ thể như sau:

7.1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng	Lương khoán	Tổng cộng	
I	Hội đồng quản trị			919.432.100	919.432.100	
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT từ 01/01/2020-31/3/2020	40.000.000	56.700.000	56.700.000	
2	Nguyễn Mậu Hào	P. Giám đốc từ 01/01/2020-31/3/2020		42.000.000	42.000.000	
	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT từ 01/4/2020-31/12/2020		200.500.000	200.500.000	
3	Lê Thanh Hùng	Giám đốc		204.797.000	204.797.000	
4	Trần Công Văn	P. Giám đốc		190.300.000	190.300.000	
5	Hoàng Thị Phương	Kế toán trưởng		182.003.000	182.003.000	
6	Phạm Ngọc Thành	từ 01/7/2020 - 31/12/2020		43.132.100	43.132.100	
II	Ban kiểm soát				128.500.000	149.500.000
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS			128.500.000	128.500.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên		12.000.000		12.000.000
3	Võ Thị Thắm	Thành viên từ 01/01/2020-31/3/2020	3.000.000		3.000.000	
4	Lê Tùng Định	Thành viên từ 01/7/2020 - 31/12/2020	6.000.000		6.000.000	
III	Thư ký HĐQT		12.000.000		12.000.000	
1	Hoàng Văn Khiêm		12.000.000		12.000.000	
	Tổng cộng		73.000.000	1.047.932.100	1.120.932.100	

Ghi chú:

- Khoản tiền thưởng cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) chưa phân bổ cho từng thành viên.

- HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, hưởng qua lương.

- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021:

- Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:

+ Số thành viên Hội đồng quản trị: **05** thành viên

+ HĐQT chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

- Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: **03** thành viên

+ Trưởng BKS chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

+ Thành viên BKS, kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao hàng tháng của Thư ký HĐQT:

+ Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

+ Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng.

Điều 8: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lê Ninh thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9: Thực hiện và thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Bình (để b/c);
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Quý cổ đông;
- Các đoàn thể, các phòng, các đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN-IDS (công bố thông tin);
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Mậu Hào

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

MÃ CĐ: ...

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:

.... CỔ PHẦN

Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Lệ Ninh ngày 02 tháng 6 năm 2021